



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 7 Lesson 3 · Unit 8 Lesson 1 (SGK tr. 33–34)



Tuần 14

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Jj Vv

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Jj, Vv).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



uice



am



illage



olleyball



bo

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

am (mứt)

illage (làng)

an (xe tải nhỏ)

elly (thạch)

Bài 4: Match – nối hình với từ



jam

box

juice

village

volleyball

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. Pass me the jam, please.

a. Của bạn đây.

2. Here you are.

b. làng

3. village

c. xe tải nhỏ

4. van

d. Làm ơn đưa tôi mứt.

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Pass me the jam, .

(A) here (B) yes (C) please

2. Pass me the juice, please. – .

(A) Here you are. (B) Is there a fox? (C) What's he doing?

3. volleyball nghĩa là gì?

(A) xe tải nhỏ (B) bóng chuyền (C) làng

4. Từ nào bắt đầu bằng chữ v?

(A) jam (B) juice (C) van



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 14

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Jj Vv

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

- juice - jam - village - volleyball - box

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

jam (mứt) village (làng) van (xe tải nhỏ) jelly (thạch)

Bài 4: Match – nối hình với từ

- juice - jam - village - volleyball - box

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 - d 2 - a 3 - b 4 - c

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. C (please) 2. A (Here you are.) 3. B (bóng chuyền) 4. C (van)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5